

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Diệp và ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần D, sinh năm 1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khương D, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; đều trú tại: thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 29/01/2022, cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê H, sinh năm 1992, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sông H, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1963, đều trú tại: thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 29/01/2022, cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Thanh T, sinh năm 1993, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953; đều trú tại: thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1994; trú tại: thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 29/01/2022, cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Đức K, sinh năm 1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thượng H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; đều trú tại Thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; trú tại thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/2011/HSST ngày 30/8/2011(Đã chấp hành xong bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích).

Ngày 21/01/2021, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (Chấp hành nộp phạt vào ngày 22/01/2021).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 29/01/2022, cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, tại khu vực hồ nuôi tôm ven biển, thuộc địa phận thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đã phát hiện các đối tượng gồm Trần D, sinh năm 1990, Trần Đức K, sinh năm 1994, Đoàn Thanh T, sinh năm 1993 và Lê H, sinh năm 1992 cùng trú tại xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong đang có hành vi Đánh bạc bằng hình thức bài cào được thua bằng tiền với số tiền 6.500.000 đồng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Ngày 28/01/2022, Lê H cùng với Trần Đức K, Đoàn Thanh T và Trần D đến trại nuôi tôm của T ở thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào. Quá trình đánh bạc cả nhóm tự thống nhất với nhau về cách thức và hình thức đánh bạc, cụ thể như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài theo thứ tự tăng dần 2,3,4,5...,10, J, Q, K, A, mỗi quân bài có 04 nước lớn dành theo thứ tự bích, chuồn, rô, cơ (trong đó quân J, Q, K được gọi là quân bài tây). Khi bắt đầu chơi, người làm cái tiến hành xào bài sau đó chia bài cho các người chơi, mỗi người chơi được chia 03 lá bài và chỉ người chơi đó mới được xem. Sau khi chia bài thì những người tham gia đánh tiến hành mở bài, theo nguyên tắc ai có điểm lớn hơn thì sẽ thắng và chỉ có một người thắng duy nhất, thứ tự điểm được tính như sau: Điểm lớn dành theo thứ tự từ 0 đến 9 trong đó quân bài A được tính 1 điểm, các quân từ 2...9 được tính theo điểm tương ứng, quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Điểm của mình là tổng điểm của 03 lá bài cộng lại với nhau và lấy kết quả của hàng đơn vị (ví dụ tổng 03 lá bài được 27 điểm thì người chơi đó được 7 điểm), nếu cùng điểm với nhau thì ưu tiên như sau: Có 01 đôi (cùng có

01 đôi thì ai có đôi lớn hơn sẽ thắng); có quân bài lớn nhất trong bài của mình lớn hơn. Với cách thức đánh bạc như trên, mỗi ván mỗi người chơi góp 100.000 đồng vào dưới chiếu bạc, nếu ai thắng thì sẽ thắng toàn bộ số tiền đã góp trong ván đó. Đến 15 giờ 20 ngày 28/01/2022, khi T, K, D, H đang “đánh bạc” được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh “bài cào” thì bị Công an huyện Triệu Phong phát hiện bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, tổng số tiền trên chiếu bạc là 6.500.000 đồng. Trong đó số tiền trên chiếu bạc của Trần D là 1.000.000 đồng; số tiền trên chiếu bạc của Lê H là 2.500.000 đồng; số tiền trên chiếu bạc của Trần Đức K là 1.200.000 đồng và số tiền trên chiếu bạc của Đoàn Thanh T là 1.800.000 đồng.

Cáo trạng số 10/QĐ-VKS-HS ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T và Trần Đức K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T và Trần Đức K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần D từ 14.000.000 đồng - 16.000.000 đồng, bị cáo Lê H từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng; bị cáo Đoàn Thanh T từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức K từ 20.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước với số tiền là 6.500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, tại khu vực hồ nuôi tôm ven biển, thuộc địa phận thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đã phát hiện Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T và Trần Đức K đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang là: 6.500.000 đồng. Trong đó số tiền D mang ra để đánh bạc là 2.200.000 đồng, Trần Đức K 1.500.000 đồng, Lê H 1.800.000 đồng và Đoàn Thanh T là 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi nói trên của các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T và Trần Đức K đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện điều này chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, xem thường nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn làm ảnh hưởng

đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn xã Triệu Lăng nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung nên cần phải xử phạt các bị cáo một cách nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả bốn bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Đức K là người có nhân thân xấu. Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 tháng. Ngày 21/01/2021, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tỏ thái độ xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án cao nhất so với các bị cáo khác. Bị cáo Trần D và bị cáo Lê H có số tiền đưa ra đánh bạc tương đương nhau và lớn hơn số tiền của bị cáo Đoàn Thanh T, nên cần xử bị cáo D và bị cáo H mức án cao hơn bị cáo T là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T có nhân thân tốt có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Sau khi xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quá trình nhân thân, tang số các bị cáo đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, tang số đánh bạc không lớn. Mặt khác, đây là loại tội phạm dùng tiền làm công cụ phương tiện phạm tội và điều luật có quy định, phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe và giáo dục.

[3] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ 6.500.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá, Hội đồng xét xử thấy: đối với số tiền 6.500.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T, Trần Đức K mỗi bị cáo phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T, Trần Đức K phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Trần D, Lê H mỗi bị cáo 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*), bị cáo Đoàn Thanh T số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức K 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền trên hiện đang được niêm phong và gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2022/BBGN-KBTP ngày 01/3/2022 giữa Công an huyện Triệu Phong với Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong. Khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục để chuyển giao số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá (Bộ bài này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của bộ bài này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2022 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Trần D, Lê H, Đoàn Thanh T, Trần Đức K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải

- Chi Cục THADS huyện Triệu Phong
- Lưu hồ sơ vụ án.

